

Số: **1679** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **12** tháng **4** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các công trình thủy lợi phân cấp quản lý
theo quy định tại Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của
Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội
trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-
UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 124/TTr-SNN ngày 31 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

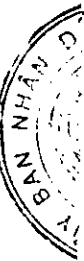
Điều 1. Phê duyệt danh mục các công trình thủy lợi phân cấp quản lý theo quy định tại Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với nội dung như sau:

1. Danh mục công trình thủy lợi Thành phố quản lý:

a) Công trình trạm bơm: 739 trạm, trong đó:

- Trạm bơm tưới: 325 trạm
- Trạm bơm tiêu: 163 trạm
- Trạm bơm tưới, tiêu kết hợp: 177 trạm
- Trạm bơm đã chiến: 74 trạm

b) Công trình kênh mương (bao gồm kênh và các công trình thủy lợi trong phạm vi bảo vệ kênh):



Tổng số: 2.049 tuyến, tổng chiều dài 3.424,41 km, trong đó:

- Kênh tưới:
 - + Số lượng: 1.145 tuyến
 - + Chiều dài: 1.496,23 km
- Kênh tiêu:
 - + Số lượng: 685 tuyến
 - + Chiều dài: 1.258,66 km
- Kênh tưới, tiêu kết hợp:
 - + Số lượng: 219 tuyến
 - + Chiều dài: 669,52 km

c) Công trình hồ chứa nước: 28 hồ.

d) Công trình bai, đập dâng: 06 bai đập.

2. Danh mục công trình thủy lợi phân cấp giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã quản lý:

a) Công trình trạm bơm:

Tổng số: 1.390 trạm, trong đó:

- Trạm bơm tưới: 937 trạm
- Trạm bơm tiêu: 100 trạm
- Trạm bơm tưới, tiêu kết hợp: 136 trạm
- Trạm bơm dã chiến: 217 trạm

b) Công trình kênh mương (bao gồm kênh và các công trình thủy lợi trong phạm vi bảo vệ kênh):

Tổng số: 31.676 tuyến, tổng chiều dài 15.695,62 km, trong đó:

- Kênh tưới:
 - + Số lượng: 19.223 tuyến
 - + Chiều dài: 9.229,309 km
- Kênh tiêu:
 - + Số lượng: 3.975 tuyến
 - + Chiều dài: 2.317,18 km
- Kênh tưới tiêu kết hợp:
 - + Số lượng: 8.478 tuyến
 - + Chiều dài: 4.149,13 km

c) Công trình hồ chứa nước: 82 hồ.

d) Công trình bai, đập dâng: 402 bai, đập.

(Chi tiết danh mục phân cấp công trình thủy lợi Thành phố quản lý và phân cấp giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý có phụ lục kèm theo).



Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố tổ chức thực hiện bàn giao, nhận bàn giao nguyên trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo danh mục tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện việc đầu tư và quản lý sau đầu tư theo quy định.

2. Các địa phương, đơn vị được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo duy trì và phát huy năng lực của hệ thống công trình thủy lợi, kịp thời phục vụ sản xuất, dân sinh, phát triển kinh tế và phòng chống thiên tai theo quy định của Pháp luật và Thành phố.

3. Bãi bỏ các Quyết định về đầu tư, quản lý sau đầu tư các công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố trước đây trái với Quyết định này;

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổng hợp, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

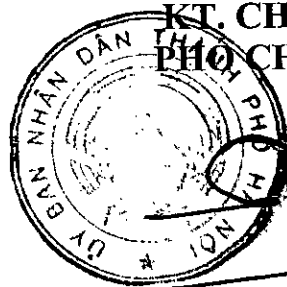
Nơi nhận:

- Như Điều 3; *NE*
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng: KT, ĐT, NC, KGVX, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT *Huy*

7927-14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *in*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *m*

Nguyễn Mạnh Quyền

